

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC**

**------------oOo-----------**



**BÁO CÁO DỰ ÁN MẪU**

**Đề tài:**

**TÊN ĐỀ TÀI**

Giáo viên hướng dẫn: LÊ THU HÀ

Sinh viên thực hiện : CAO VĂN HÙNG – MSV:PH55578

HÀ NỘI, 07/2023

# LỜI CẢM ƠN

Kính gửi Quý Thầy Cô,

Em là Cao Văn Hùng, hiện đang là sinh viên năm thứ ba. Em viết thư này để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Quý Thầy Cô đã dành thời gian quý báu để xem và đánh giá bài báo cáo về trang web bán sản phẩm điện thoại của em.

Trong quá trình thực hiện dự án này, em đã cố gắng áp dụng những kiến thức đã học về lập trình web, thiết kế giao diện người dùng và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng. Em cũng đã nghiên cứu kỹ lưỡng về thị trường điện thoại di động, các xu hướng hiện tại và nhu cầu của khách hàng. Sự hướng dẫn và những góp ý quý báu từ Quý Thầy Cô trong suốt thời gian qua đã giúp em rất nhiều trong việc hoàn thiện dự án này.

Em hiểu rằng, việc xem xét và đánh giá từng bài báo cáo của sinh viên đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức. Những nhận xét chi tiết và đánh giá của Quý Thầy Cô không chỉ giúp em nhận ra những điểm mạnh và yếu của mình, mà còn là nguồn động viên lớn lao để em tiếp tục cố gắng và hoàn thiện bản thân. Em thật sự trân trọng những đóng góp quý báu đó.

Trong quá trình làm dự án, em đã học được nhiều bài học quan trọng, từ kỹ năng quản lý thời gian, làm việc nhóm, đến việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật phức tạp. Em tin rằng những kiến thức và kỹ năng này sẽ là hành trang quý báu giúp em vững bước trên con đường học tập và sự nghiệp sau này.

Ngoài ra, em cũng nhận thấy rằng việc xây dựng một trang web thương mại điện tử không chỉ đòi hỏi kiến thức kỹ thuật mà còn cần hiểu biết sâu rộng về kinh doanh, tiếp thị và tâm lý khách hàng. Những bài học này sẽ rất hữu ích cho em trong tương lai, đặc biệt là khi em có ý định khởi nghiệp hoặc làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin và thương mại điện tử.

Em xin chân thành cảm ơn Quý Thầy Cô đã luôn tận tụy và đồng hành cùng chúng em trên con đường học tập. Sự nhiệt huyết và tận tâm của Quý Thầy Cô chính là nguồn cảm hứng lớn lao để chúng em không ngừng nỗ lực và phấn đấu. Em mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự chỉ dẫn và hỗ trợ từ Quý Thầy Cô trong những chặng đường tiếp theo.

Kính chúc Quý Thầy Cô dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong sự nghiệp giảng dạy.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**Sinh viên thực hiện: Cao Văn Hùng**

# MỤC LỤC

[LỜI CẢM ƠN 1](#_Toc173941704)

[MỤC LỤC 2](#_Toc173941705)

[DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG 7](#_Toc173941706)

[DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT – THUẬT NGỮ 8](#_Toc173941707)

[MỞ ĐẦU 10](#_Toc173941708)

[CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG 11](#_Toc173941709)

[1. Thông tin giảng viên giảng dạy 11](#_Toc173941710)

[2. Tên tác giả hoặc tập thể tác giả 11](#_Toc173941711)

[CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN DỰ ÁN 11](#_Toc173941712)

[2.1. Lý do chọn đề tài 11](#_Toc173941713)

[2.2. Mục tiêu của đề tài 12](#_Toc173941714)

[2.3. Các công cụ và công nghệ sử dụng 13](#_Toc173941715)

[2.4. Kết quả dự kiến đạt được 13](#_Toc173941716)

[1. Xác Định Yêu Cầu 13](#_Toc173941717)

[2. Phân Tích Quy Trình Kinh Doanh 14](#_Toc173941718)

[3. Thiết Kế Kiến Trúc Phần Mềm 14](#_Toc173941719)

[4. Đánh Giá Hiệu Suất 14](#_Toc173941720)

[5. Bảo Mật và Quản Lý Rủi Ro 14](#_Toc173941721)

[6. Tính Tương Thích 14](#_Toc173941722)

[7. Kiểm Tra và Đánh Giá 15](#_Toc173941723)

[8. Tài Liệu và Đào Tạo 15](#_Toc173941724)

[9. Bảo Trì và Cập Nhật 15](#_Toc173941725)

[CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT HỆ THỐNG 17](#_Toc173941726)

[3.1. Thống kê kết quả khảo sát 17](#_Toc173941727)

[1. Xác Định Mục Tiêu Khảo Sát 17](#_Toc173941728)

[2. Thiết Kế Khảo Sát 18](#_Toc173941729)

[3. Thu Thập Dữ Liệu 18](#_Toc173941730)

[4. Xử Lý Dữ Liệu 18](#_Toc173941731)

[5. Phân Tích Dữ Liệu 18](#_Toc173941732)

[6. Trình Bày Kết Quả 18](#_Toc173941733)

[7. Đưa Ra Kết Luận và Khuyến Nghị 18](#_Toc173941734)

[8. Đánh Giá và Cải Tiến 19](#_Toc173941735)

[3.2. Xác định vấn đề 19](#_Toc173941736)

[1. Xác Định Bối Cảnh 19](#_Toc173941737)

[2. Định Nghĩa Vấn Đề 19](#_Toc173941738)

[3. Thu Thập Dữ Liệu 19](#_Toc173941739)

[4. Đánh Giá Tác Động 20](#_Toc173941740)

[5. Đặt Mục Tiêu Giải Quyết Vấn Đề 20](#_Toc173941741)

[6. Lên Kế Hoạch Giải Quyết 20](#_Toc173941742)

[7. Giao Tiếp và Thực Hiện 20](#_Toc173941743)

[8. Đánh Giá và Theo Dõi 20](#_Toc173941744)

[CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ 21](#_Toc173941745)

[4.1. Phân tích Usecase 21](#_Toc173941746)

[4.1.1. Các tác nhân của hệ thống 21](#_Toc173941747)

[4.1.2. Biểu đồ Usecase tổng quát 21](#_Toc173941748)

[4.1.3. Biểu đồ Usecase phân rã 22](#_Toc173941749)

[4.2. Biểu đồ hoạt động 23](#_Toc173941750)

[4.2.1. Biểu đồ phân tích chức năng đăng nhập 23](#_Toc173941751)

[CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG 24](#_Toc173941752)

[5.1. Thiết kế giao diện Admin 24](#_Toc173941753)

[5.2. Thiết kế giao diện Client 26](#_Toc173941754)

[A screenshot of a cell phone

Description automatically generated 27](#_Toc173941755)

[CHƯƠNG 6: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU 28](#_Toc173941756)

[6.1. Cơ sở dữ liệu 28](#_Toc173941757)

[6.2. Chi tiết cơ sở dữ liệu 29](#_Toc173941758)

[6.2.1. Bảng taikhoan – user 29](#_Toc173941759)

[6.2.2. Bảng danhmucsp- Danh mục sản phẩm 29](#_Toc173941760)

[6.2.3. Bảng sanpham- Sản phẩm 30](#_Toc173941761)

[6.2.4. Bảng binhluan - Bình luận 30](#_Toc173941762)

[CHƯƠNG 7: KIỂM THỬ - TRIỂN KHAI HỆ THỐNG 31](#_Toc173941763)

[7.1. Kiểm thử hệ thống 31](#_Toc173941764)

[7.2. Triển khai hệ thống 31](#_Toc173941765)

[KẾT LUẬN 32](#_Toc173941766)

[Thời gian phát triển dự án 32](#_Toc173941767)

[Mức độ hoàn thành dự án 32](#_Toc173941768)

[Những khó khăn rủi ro gặp phải và cách giải quyết 32](#_Toc173941769)

[Kế hoạch phát triển trong tương lai 32](#_Toc173941770)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 33](#_Toc173941771)

# DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG

A screenshot of a website

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screen shot of a watch

Description automatically generated

# DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT – THUẬT NGỮ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Viết tắt – thuật ngữ** | **Giải thích** |
| **1** | Designer | Người chịu trách nghiệm thiết kế giao diện cho website. |
| **2** | Back-end  developer | Người xử lý mọi logic nghiệp vụ phức tạp ở ẩn phía sau, giúp hệ thống hoạt động trơn tru. |
| **3** | CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| **4** | DEV | Developer – người lập trình |

# MỞ ĐẦU

Kính chào quý khách hàng,

Chào mừng quý vị đã đến với trang web bán điện thoại di động của chúng tôi. Tôi là Cao Văn Hùng, người sáng lập và quản lý trang web này. Với niềm đam mê công nghệ và mong muốn mang đến cho quý khách hàng những sản phẩm chất lượng cùng dịch vụ tốt nhất, tôi đã dồn hết tâm huyết và nỗ lực để xây dựng nên một trang web chuyên nghiệp và đáng tin cậy.

Tại đây, quý khách sẽ tìm thấy một loạt các sản phẩm điện thoại di động phong phú, từ những thương hiệu nổi tiếng trên thế giới đến những mẫu mã mới nhất, đáp ứng mọi nhu cầu và sở thích của khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp những sản phẩm chính hãng, giá cả hợp lý cùng với chế độ bảo hành và hậu mãi tận tâm.

Ngoài ra, trang web còn được thiết kế thân thiện với người dùng, giúp quý khách dễ dàng tìm kiếm, so sánh và mua sắm các sản phẩm một cách tiện lợi. Chúng tôi luôn cập nhật những công nghệ tiên tiến và xu hướng mới nhất để mang đến cho quý khách hàng những trải nghiệm mua sắm trực tuyến hiện đại và tuyệt vời nhất.

Xin chân thành cảm ơn quý khách đã tin tưởng và lựa chọn trang web của chúng tôi. Sự hài lòng của quý khách là động lực để chúng tôi không ngừng nỗ lực và cải thiện. Nếu có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua các kênh hỗ trợ trực tuyến hoặc hotline. Chúng tôi luôn sẵn sàng lắng nghe và phục vụ quý khách.

Kính chúc quý khách có những trải nghiệm mua sắm thú vị và hài lòng tại trang web của chúng tôi.

Trân trọng,

**Cao Văn Hùng**  
Người sáng lập và quản lý trang web

# CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG

## 1. Thông tin giảng viên giảng dạy

- Họ và tên: Lê Thu Hà

- Đơn vị: Bộ môn CNTT

- Điện thoại: 0913384254

- Email: halt78@fe.edu.vn

## 2. Tên tác giả hoặc tập thể tác giả

- Họ và tên trưởng nhóm: Cao Văn Hùng

- Ngày sinh: 8/5/2005

- Mã sinh viên: PH55578

- Lớp: WD19327 Ngành: Lập trình web

- Số điện thoại: 0387092123

- Email: hungabc8511@gmail.com

# CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN DỰ ÁN

## 2.1. Lý do chọn đề tài

Điện thoại di động là một sản phẩm thiết yếu và phổ biến trong cuộc sống hiện đại. Với nhu cầu ngày càng tăng về công nghệ và sự phát triển không ngừng của các dòng điện thoại mới, việc kinh doanh điện thoại di động không chỉ mang lại lợi nhuận cao mà còn giúp đáp ứng nhu cầu thị trường rộng lớn. Bằng cách chọn chủ đề này, em mong muốn tận dụng sự phát triển nhanh chóng của ngành công nghệ, mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng và dịch vụ tốt nhất, đồng thời góp phần vào sự tiến bộ của ngành công nghiệp điện thoại di động.

## 2.2. Mục tiêu của đề tài

 **Cung cấp sản phẩm chất lượng**:

* Đảm bảo tất cả các sản phẩm điện thoại di động đều là hàng chính hãng, có nguồn gốc rõ ràng và được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đến tay khách hàng.

 **Giá cả cạnh tranh**:

* Cung cấp các sản phẩm với mức giá hợp lý và cạnh tranh trên thị trường, mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng.

 **Dịch vụ khách hàng xuất sắc**:

* Xây dựng một đội ngũ hỗ trợ khách hàng chuyên nghiệp, tận tình và luôn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

 **Trải nghiệm mua sắm tiện lợi**:

* Thiết kế trang web thân thiện với người dùng, dễ dàng tìm kiếm và mua sắm, đảm bảo quy trình mua hàng đơn giản và thuận tiện.

 **Đa dạng hóa sản phẩm**:

* Cập nhật liên tục các dòng sản phẩm mới nhất từ các thương hiệu nổi tiếng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng từ phân khúc phổ thông đến cao cấp.

 **Chính sách hậu mãi và bảo hành rõ ràng**:

* Cung cấp các chính sách bảo hành, đổi trả minh bạch và hỗ trợ khách hàng sau khi mua hàng, đảm bảo sự an tâm và tin tưởng của khách hàng.

 **Tăng cường thương hiệu**:

* Xây dựng và phát triển thương hiệu của trang web trở thành một địa chỉ tin cậy và uy tín trong lĩnh vực kinh doanh điện thoại di động.

 **Phát triển bền vững**:

* Áp dụng các chiến lược kinh doanh bền vững, thân thiện với môi trường và có trách nhiệm xã hội, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng.

## 2.3. Các công cụ và công nghệ sử dụng

 **HTML5 và CSS3**:

* **HTML5**: Ngôn ngữ đánh dấu sử dụng để tạo cấu trúc cơ bản của trang web.
* **CSS3**: Ngôn ngữ thiết kế dùng để định dạng và bố trí các phần tử trên trang web, giúp giao diện trở nên hấp dẫn và thân thiện với người dùng.

 **JavaScript**:

* Sử dụng để tạo các hiệu ứng động, tương tác và cải thiện trải nghiệm người dùng trên trang web.

**MySQL**:

* **MySQL** là cơ sở dữ liệu quan hệ (RDBMS) nổi tiếng, sử dụng ngôn ngữ truy vấn SQL để quản lý và truy xuất dữ liệu. MySQL phù hợp với các ứng dụng cần dữ liệu có cấu trúc rõ ràng và quan hệ chặt chẽ giữa các bảng.

## 2.4. Kết quả dự kiến đạt được

- Phân tích thiết kế phần mềm

### 1. **Xác Định Yêu Cầu**

* **Yêu cầu chức năng**: Xác định các chức năng mà phần mềm cần thực hiện, ví dụ như quản lý sản phẩm, xử lý đơn hàng, và hỗ trợ khách hàng.
* **Yêu cầu phi chức năng**: Xác định các yếu tố như hiệu suất, bảo mật, khả năng mở rộng và tính khả dụng của phần mềm.

### 2. **Phân Tích Quy Trình Kinh Doanh**

* **Mô hình hóa quy trình**: Sử dụng các công cụ như sơ đồ luồng công việc (workflow diagrams) hoặc sơ đồ quy trình nghiệp vụ (BPMN) để mô tả và phân tích các quy trình kinh doanh liên quan.
* **Xác định các điểm cần cải thiện**: Tìm hiểu các vấn đề hiện tại trong quy trình và đề xuất các giải pháp phần mềm để cải thiện hiệu quả.

### 3. **Thiết Kế Kiến Trúc Phần Mềm**

* **Kiến trúc tổng thể**: Xác định cấu trúc tổng quát của hệ thống, bao gồm các thành phần chính như giao diện người dùng, cơ sở dữ liệu, và các dịch vụ backend.
* **Thiết kế mô-đun**: Phân chia hệ thống thành các mô-đun hoặc thành phần nhỏ hơn, mỗi thành phần thực hiện một chức năng cụ thể.

### 4. **Đánh Giá Hiệu Suất**

* **Tải và khả năng mở rộng**: Phân tích khả năng chịu tải của phần mềm và khả năng mở rộng để đảm bảo phần mềm có thể xử lý khối lượng công việc tăng lên khi cần.
* **Tốc độ phản hồi**: Đánh giá thời gian phản hồi của phần mềm đối với các thao tác của người dùng.

### 5. **Bảo Mật và Quản Lý Rủi Ro**

* **Bảo mật**: Xem xét các biện pháp bảo mật cần thiết để bảo vệ dữ liệu và hệ thống khỏi các mối đe dọa.
* **Quản lý rủi ro**: Xác định các rủi ro tiềm ẩn và lên kế hoạch để giảm thiểu hoặc xử lý các rủi ro này.

### 6. **Tính Tương Thích**

* **Tương thích hệ thống**: Đảm bảo phần mềm có thể hoạt động trên các hệ điều hành, trình duyệt và thiết bị khác nhau.
* **Tương thích với các hệ thống khác**: Xem xét khả năng tích hợp phần mềm với các hệ thống hiện có hoặc các dịch vụ bên ngoài.

### 7. **Kiểm Tra và Đánh Giá**

* **Kiểm tra chức năng**: Đảm bảo rằng tất cả các chức năng của phần mềm hoạt động đúng theo yêu cầu.
* **Kiểm tra người dùng**: Đánh giá trải nghiệm người dùng và thu thập phản hồi để cải thiện giao diện và chức năng.

### 8. **Tài Liệu và Đào Tạo**

* **Tài liệu người dùng**: Cung cấp hướng dẫn sử dụng và tài liệu hỗ trợ cho người dùng cuối.
* **Đào tạo**: Đào tạo người dùng và nhân viên hỗ trợ để đảm bảo họ có thể sử dụng phần mềm hiệu quả.

### 9. **Bảo Trì và Cập Nhật**

* **Bảo trì định kỳ**: Theo dõi và sửa lỗi phần mềm khi cần.
* **Cập nhật và nâng cấp**: Cập nhật phần mềm để bổ sung tính năng mới hoặc cải thiện hiệu suất.

- Xây dựng thành công cơ sở dữ liệu

A screenshot of a computer

Description automatically generated

- Thiết kế giao diện và phát triển Website

A screenshot of a website

Description automatically generated

- ….

# CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT HỆ THỐNG

## 3.1. Thống kê kết quả khảo sát

### 1. **Xác Định Mục Tiêu Khảo Sát**

* **Xác định mục tiêu**: Đặt ra các câu hỏi nghiên cứu hoặc mục tiêu cụ thể mà khảo sát nhằm trả lời. Ví dụ: "Khách hàng cảm thấy thế nào về dịch vụ chăm sóc khách hàng của chúng tôi?"

### 2. **Thiết Kế Khảo Sát**

* **Câu hỏi khảo sát**: Xây dựng các câu hỏi phù hợp để thu thập thông tin cần thiết. Câu hỏi có thể là đóng (có lựa chọn) hoặc mở (yêu cầu phản hồi tự do).
* **Chọn phương pháp khảo sát**: Quyết định cách thức khảo sát (trực tuyến, phỏng vấn qua điện thoại, khảo sát trực tiếp, v.v.).

### 3. **Thu Thập Dữ Liệu**

* **Phát động khảo sát**: Phân phối khảo sát đến nhóm đối tượng mục tiêu. Đảm bảo rằng mẫu khảo sát đủ lớn và đại diện cho tổng thể nhóm nghiên cứu.
* **Theo dõi và nhắc nhở**: Gửi nhắc nhở để tăng tỷ lệ phản hồi nếu cần.

### 4. **Xử Lý Dữ Liệu**

* **Nhập dữ liệu**: Nhập dữ liệu từ khảo sát vào phần mềm thống kê hoặc cơ sở dữ liệu.
* **Làm sạch dữ liệu**: Kiểm tra dữ liệu để phát hiện và xử lý lỗi hoặc thông tin không chính xác.

### 5. **Phân Tích Dữ Liệu**

* **Tính toán các chỉ số thống kê cơ bản**: Tính toán các chỉ số như trung bình, tỷ lệ phần trăm, và phân phối tần suất.
* **Phân tích mối quan hệ**: Sử dụng các kỹ thuật phân tích để tìm hiểu mối quan hệ giữa các biến số, chẳng hạn như phân tích hồi quy hoặc phân tích tương quan.
* **So sánh nhóm**: So sánh các nhóm đối tượng khác nhau nếu khảo sát phân chia theo nhóm (ví dụ: theo độ tuổi, giới tính, vùng miền).

### 6. **Trình Bày Kết Quả**

* **Tạo báo cáo**: Viết báo cáo kết quả khảo sát, bao gồm các phát hiện chính, đồ thị, bảng biểu và phân tích chi tiết.
* **Sử dụng hình ảnh và đồ thị**: Tạo biểu đồ và đồ thị để trực quan hóa dữ liệu và làm rõ các điểm chính.

### 7. **Đưa Ra Kết Luận và Khuyến Nghị**

* **Kết luận**: Đưa ra kết luận từ kết quả khảo sát dựa trên các mục tiêu nghiên cứu.
* **Khuyến nghị**: Đề xuất các hành động hoặc thay đổi dựa trên các kết quả và phân tích.

### 8. **Đánh Giá và Cải Tiến**

* **Đánh giá quy trình**: Xem xét quy trình khảo sát để xác định những điểm cần cải tiến cho các khảo sát trong tương lai.
* **Phản hồi và cải tiến**: Thu thập phản hồi từ người tham gia khảo sát và điều chỉnh các yếu tố như câu hỏi khảo sát hoặc phương pháp thu thập dữ liệu nếu cần.

## 3.2. Xác định vấn đề

### 1. **Xác Định Bối Cảnh**

* **Hiểu tình hình hiện tại**: Nắm bắt thông tin về tình trạng hiện tại để xác định vấn đề cụ thể. Tìm hiểu các yếu tố liên quan và các yếu tố ảnh hưởng.
* **Lắng nghe các bên liên quan**: Thu thập ý kiến từ các bên liên quan, bao gồm người dùng, khách hàng, nhân viên hoặc bất kỳ ai bị ảnh hưởng bởi vấn đề.

### 2. **Định Nghĩa Vấn Đề**

* **Mô tả vấn đề**: Viết một mô tả rõ ràng và cụ thể về vấn đề. Ví dụ: “Khách hàng phản ánh rằng thời gian giao hàng quá lâu.”
* **Xác định nguyên nhân**: Phân tích nguyên nhân gốc rễ của vấn đề, sử dụng các công cụ như sơ đồ nguyên nhân và kết quả (fishbone diagram) hoặc phương pháp năm Whys (5 Whys).

### 3. **Thu Thập Dữ Liệu**

* **Thu thập thông tin liên quan**: Sử dụng các công cụ và phương pháp như khảo sát, phỏng vấn, hoặc phân tích dữ liệu để thu thập thông tin liên quan đến vấn đề.
* **Phân tích dữ liệu**: Xem xét dữ liệu để xác định xu hướng, mẫu hình, và các yếu tố chính gây ra vấn đề.

### 4. **Đánh Giá Tác Động**

* **Xác định tác động**: Đánh giá ảnh hưởng của vấn đề đối với các bên liên quan và tổ chức. Ví dụ: ảnh hưởng đến hiệu suất, doanh thu, hoặc sự hài lòng của khách hàng.
* **Ưu tiên vấn đề**: Xác định mức độ nghiêm trọng và ưu tiên giải quyết vấn đề dựa trên tác động của nó.

### 5. **Đặt Mục Tiêu Giải Quyết Vấn Đề**

* **Xác định mục tiêu**: Đặt ra các mục tiêu cụ thể mà bạn muốn đạt được khi giải quyết vấn đề. Ví dụ: “Giảm thời gian giao hàng từ 7 ngày xuống còn 3 ngày.”
* **Đưa ra tiêu chí thành công**: Xác định các chỉ số hoặc tiêu chí để đánh giá sự thành công của giải pháp.

### 6. **Lên Kế Hoạch Giải Quyết**

* **Phát triển các phương án**: Tạo ra các phương án giải quyết vấn đề dựa trên nguyên nhân và mục tiêu đã xác định.
* **Lập kế hoạch hành động**: Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các phương án, bao gồm các bước thực hiện, nguồn lực cần thiết, và thời gian dự kiến.

### 7. **Giao Tiếp và Thực Hiện**

* **Giao tiếp vấn đề và kế hoạch**: Truyền đạt vấn đề và kế hoạch giải quyết đến các bên liên quan để đảm bảo sự đồng thuận và hợp tác.
* **Triển khai giải pháp**: Thực hiện các bước đã lên kế hoạch để giải quyết vấn đề.

### 8. **Đánh Giá và Theo Dõi**

* **Theo dõi kết quả**: Giám sát và đánh giá hiệu quả của giải pháp đã triển khai để đảm bảo vấn đề được giải quyết hiệu quả.
* **Điều chỉnh nếu cần**: Nếu cần thiết, điều chỉnh phương án hoặc kế hoạch dựa trên phản hồi và kết quả thực tế.

# CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

## 4.1. Phân tích Usecase

### 4.1.1. Các tác nhân của hệ thống

##### Bảng 4.1.1.1. Tác nhân hệ thống

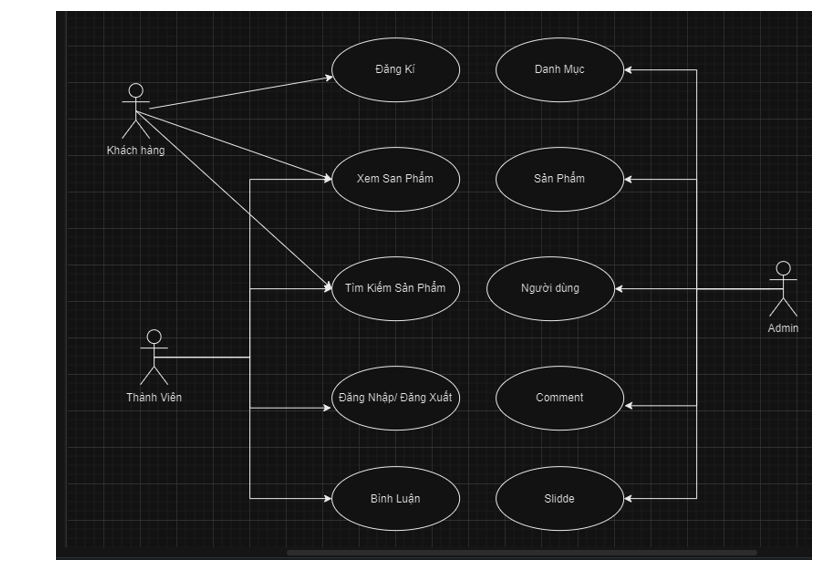
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Actor** | **Nhiệm vụ** |
| 11 | ADMIN | Quản lí toàn bộ của hoạt động web |
| 22 | Thành Viên | Thực hiện xem các mẫu nhà thiết kế chọn thiết kế yêu thích |
| 33 | Khách hàng | Duyệt sản phẩm yêu thích và chốt với các thành viên |

### 4.1.2. Biểu đồ Usecase tổng quát

Đây là biểu đồ usecase tổng quát của hệ thống, nó cho ta biết được những tác nhân của hệ thống đồng thời thể hiện được các chức năng chính mà hệ thống có.

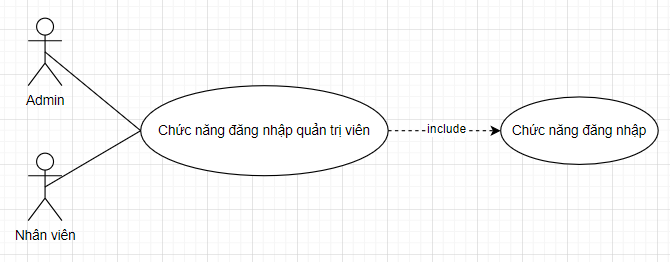
##### Bảng 2.4.2.1. Phân tích các Usecase của hệ thống

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên UseCase** | **Ý nghĩa/ ghi chú** |  |
| 1 | Đăng nhập | Chức năng này để cán bộ quản lý và quản trị hệ thống có thể đăng nhập vào hệ thống, sử dụng toàn bộ chức năng. |  |
| 2 | Thao tác dữ liệu | Thao tác dữ liệu là chức năng giúp cán bộ quản lý có thể thêm, sửa, xóa, tìm kiếm dữ liệu |  |



##### Hình 2.4.1.1. Biểu đồ Usecase tổng quát

### 4.1.3. Biểu đồ Usecase phân rã đăng nhập



##### Hình 2.4.3.1. Biểu đồ Usecase phân rã chức năng đăng nhập

### 4.1.4. Biểu đồ Usecase quản lí sản phẩm

A diagram of a diagram

Description automatically generated

##### Hình 2.4.3.1. Biểu đồ Usecase phân rã chức năng quản lí sản phẩm

### 4.1.5. Biểu đồ Usecase phân rã quản lí danh mục

A diagram of a diagram

Description automatically generated

##### Hình 2.4.3.1. Biểu đồ Usecase phân rã chức năng quản lí danh mục

### 4.1.6. Biểu đồ Usecase phân rã người dùng

A diagram of a person's diagram

Description automatically generated

##### Hình 2.4.3.1. Biểu đồ Usecase phân rã chức năng quản lí người dùng

### 4.1.7. Biểu đồ Usecase phân rã bình luận

A diagram of a diagram

Description automatically generated

##### Hình 2.4.3.1. Biểu đồ Usecase phân rã chức năng quản lí bình luận

## 4.2. Biểu đồ hoạt động

### 4.2.1. Biểu đồ phân tích chức năng đăng nhập

A diagram of a diagram

Description automatically generated

##### Hình 4.2.1.1. Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập

### 4.2.2. Biểu đồ phân tích chức năng đăng kí

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 4.2.1.1. Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí

### 4.2.3. Biểu đồ phân tích chức năng bình luận

A diagram with text and circles

Description automatically generated

Hình 4.2.1.1. Biểu đồ hoạt động chức năng bình luận

### 4.2.3. Biểu đồ phân tích chức năng xem sản phẩm

A diagram with text and circles

Description automatically generated

Hình 4.2.1.1. Biểu đồ hoạt động chức năng xem sản phẩm

### 4.2.5. Biểu đồ phân tích chức năng quản lí admin

A diagram with text and circles with Ice hockey rink in the background

Description automatically generated with medium confidence

Hình 4.2.1.1. Biểu đồ hoạt động chức năng quản lí admin

# CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG

## 5.1. Thiết kế giao diện Admin

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

## 5.2. Thiết kế giao diện Client

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

# A screenshot of a cell phone Description automatically generated

# CHƯƠNG 6: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

## 6.1. Cơ sở dữ liệu

A screenshot of a computer

Description automatically generated

##### Hình 6.1.1. Tổng quan cơ sở dữ liệu

## 6.2. Chi tiết cơ sở dữ liệu

### 6.2.1. Bảng taikhoan – user

##### Bảng 6.2.1.1. Chi tiết bảng taikhoan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| 1 | id | Int(KEY) | Id của người dùng |
| 2 | user | Varchar(50) | Tài khoản người dùng |
| 3 | pass | Varchar(50) | Mật khẩu người dùng |
| 4 | id\_role | Tinyint | Id liên kết với bảng tb\_role thể hiện vai trò người dùng |
| 5 | Email | Varchar(255) | Email của người dùng |
| 6 | Tel | Varchar(20) | Số điện thoại người dùng |
| 7 | Address | Varchar(255) | Địa chỉ người dùng |

### 6.2.2. Bảng danhmucsp- Danh mục sản phẩm

##### Bảng 6.2.1.2. Chi tiết bảng danhmucsp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| 1 | id | Int(KEY) | Id của danh mục |
| 2 | Name | Varchar(255) | Tên của danh mục |

### 

### 6.2.3. Bảng sanpham- Sản phẩm

##### Bảng 6.2.1.2. Chi tiết bảng sanpham

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| 1 | id | Int(KEY) | Id của sản phẩm |
| 2 | Name | Varchar(255) | Tên của sản phẩm |
| 3 | Price | Int | Giá sản phẩm |
| 4 | Img | Varchar(255) | Ảnh sản phẩm |
| 5 | Mota | Varchar(255) | Mô tả sản phẩm |
| 6 | Luotxem | varchar(255) | Lượt xem của sản phẩm |
| 7 | Iddanhmuc | Int | Id của danh mục sản phẩm |

### 6.2.4. Bảng binhluan - Bình luận

##### Bảng 6.2.4. Chi tiết bảng binhluan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| 1 | id | Int(KEY) | Id của người bình luận |
| 2 | Noidung | Varchar(255) | Tên của người bình luận |
| 3 | Idusser | Int | ID của tài khoản bình luận |
| 4 | Ngaybinhluan | Date | Ngày bình luận |
| 5 | Idpro | Int | ID sản phẩm bình luận |

# CHƯƠNG 7: KIỂM THỬ - TRIỂN KHAI HỆ THỐNG

## 7.1. Kiểm thử hệ thống

## 7.2. Triển khai hệ thống

# KẾT LUẬN

## Thời gian phát triển dự án

## Mức độ hoàn thành dự án

## Những khó khăn rủi ro gặp phải và cách giải quyết

## Kế hoạch phát triển trong tương lai

# TÀI LIỆU THAM KHẢO